

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

Ngành: Tiếng Đức

Chuyên ngành: Ngôn ngữ Đức (Chuyên ngành thí điểm)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1507/QĐ-ĐT, ngày 09 tháng 5 năm 2012
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung:

Đào tạo thạc sĩ khoa học có kiến thức lí luận nâng cao về chuyên ngành Ngôn ngữ Đức cũng như văn hoá các nước nói tiếng Đức, có năng lực tiếng Đức ở trình độ cao, có khả năng tự định hình hướng nghiên cứu, độc lập nghiên cứu và ứng dụng vào các hoạt động biên dịch, phiên dịch, quản lí nhà nước và giảng dạy tiếng Đức tại các cơ sở giáo dục và đào tạo các cấp, có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học ở bậc cao hơn.

2. Mục tiêu cụ thể:

- **Về kiến thức:** Trang bị cho người học kiến thức lí thuyết nâng cao về ngôn ngữ học tiếng Đức và các khoa học có liên quan, mở rộng và cập nhật kiến thức về ngôn ngữ - văn hoá Đức và các nước nói tiếng Đức (trong mối tương quan với văn hóa chung của nhân loại) để trên cơ sở đó người học vận dụng chúng một cách chủ động, sáng tạo vào việc nghiên cứu ngôn ngữ Đức, vào nghiệp vụ biên dịch, phiên dịch và giảng dạy tiếng Đức trong các phạm vi, điều kiện và hoạt động công tác cụ thể, phục vụ sự nghiệp phát triển khoa học - kĩ thuật, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của đất nước.

- Về kĩ năng

+ Phát triển các kĩ năng nghiên cứu ngôn ngữ học nói chung và tiếng Đức nói riêng.

+ Phát triển kĩ năng viết các bài nghiên cứu bằng văn phong khoa học.

+ Phát triển kĩ năng thực hành tiếng Đức ở trình độ cao.

- **Về năng lực:** Trang bị khả năng bắt kịp những tiến bộ khoa học - kĩ thuật trong chuyên môn, phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên môn để có thể đảm nhận nhiệm vụ nghiên cứu tiếng Đức vì những mục đích ứng dụng chuyên biệt: biên dịch, phiên dịch tiếng Đức chuyên ngành ở trình độ cao; giảng dạy tiếng

Đức ở trình độ nâng cao; giảng dạy tiếng Đức chuyên ngành tại các học viện, trường đại học và cao đẳng, nghiên cứu ngôn ngữ Đức.

- Về nghiên cứu

+ Bồi dưỡng các phương pháp, thủ pháp nghiên cứu phù hợp để độc lập thực hiện nghiên cứu về các lĩnh vực chuyên môn thuộc chuyên ngành Ngôn ngữ Đức: các vấn đề về ngữ âm tiếng Đức, lí thuyết ngữ pháp tiếng Đức, ngữ nghĩa học tiếng Đức, ngữ dụng học tiếng Đức, thành ngữ học tiếng Đức, lịch sử tiếng Đức, đối chiếu ngôn ngữ Đức-Việt, giao tiếp giao văn hoá Đức -Việt và các vấn đề chuyên môn khác. Học viên tự định hình hướng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu để tiếp tục học tập và nghiên cứu xa hơn trong lĩnh vực Ngôn ngữ Đức.

+ Thực hành nghiên cứu qua việc hoàn thành luận văn thạc sĩ.

II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức:

a) Kiến thức chung trong ĐHQGHN

- Học viên được trang bị kiến thức nền tảng chung về triết học, kiến thức chung về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, nhân sinh quan chân chính tiến bộ, thế giới quan khoa học tiên tiến, nhận thức đúng đắn về lí luận và đường lối chính trị của Đảng và nhà nước.

- Học viên cũng được trang bị kiến thức cơ bản về một ngoại ngữ thứ hai ở mức B2 trở lên theo Khung tham chiếu Châu Âu.

b) Kiến thức nhóm chuyên ngành

Học viên nắm vững một cách có hệ thống, am hiểu một cách sâu sắc và chính xác về các hiện tượng, các khái niệm, các quan hệ và các quy luật phát triển thuộc các lĩnh vực nhóm ngành, cụ thể là Ngôn ngữ học đại cương, Ngôn ngữ học đối chiếu, Ngôn ngữ học xã hội và Phương pháp nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, học viên có thêm kiến thức ngoại ngữ học thuật phù hợp với chuyên ngành Ngôn ngữ Đức.

c) Kiến thức chuyên ngành

Học viên nắm vững các kiến thức lí thuyết nâng cao, am hiểu một cách hệ thống và sâu sắc về các hiện tượng, các khái niệm, các quan hệ và các quy luật phát triển thuộc các lĩnh vực chuyên ngành như: Bản chất, chức năng và sự phát triển của ngôn ngữ Đức, Từ vựng-ngữ nghĩa tiếng Đức, Ngữ pháp tiếng Đức, Ngữ dụng

học tiếng Đức, Văn học Đức, Giao tiếp liên văn hóa, Lí luận về dịch thuật, Lí luận dạy học hiện đại.

d) Yêu cầu đối với luận văn tốt nghiệp

- Luận văn thạc sĩ là công trình khoa học thể hiện mức độ nắm vững các kiến thức chuyên môn về lí thuyết, thực hành và kĩ năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu của học viên trong việc giải quyết một vấn đề khoa học cụ thể trong chuyên ngành Ngôn ngữ Đức.

- Đề tài luận văn là một vấn đề khoa học cụ thể trong lĩnh vực ngôn ngữ Đức, ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Đức hoặc đối chiếu ngôn ngữ được Tiểu ban Ngôn ngữ Đức của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Ngoại ngữ thông qua. Học viên thực hiện luận văn theo đề tài được giao dưới sự hướng dẫn của cán bộ được phân công.

- Các kết quả của luận văn phải chứng tỏ được tác giả đã biết vận dụng phương pháp nghiên cứu và những kiến thức được trang bị trong quá trình học tập để xử lí đề tài như thế nào. Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả học tập và nghiên cứu của chính học viên thu được chủ yếu trong thời gian học, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào của người khác.

- Luận văn thạc sĩ có khối lượng khoảng 80 trang A4, được chế bản theo mẫu quy định chung của Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Về kĩ năng:

a) Kĩ năng cứng

- Có kĩ năng vận dụng các kiến thức chung, nhóm ngành và chuyên ngành trong việc giải quyết các công việc chuyên môn phù hợp với ngành Tiếng Đức và mọi công việc phát sinh liên quan tới ngành Tiếng Đức với hiệu quả và tiến độ cao.

- Có khả năng tự phát hiện và lựa chọn nghiên cứu các đối tượng khoa học thuộc chuyên ngành Tiếng Đức. Có khả năng tự định hình hướng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu, tự nghiên cứu và sáng tạo khoa học.

- Có khả năng tự xây dựng kế hoạch nghiên cứu và tự thực hiện nghiên cứu các đề tài khoa học thuộc chuyên ngành Tiếng Đức.

- Có kĩ năng viết các bài luận học thuật bằng văn phong khoa học và dịch các tài liệu khoa học trong chuyên môn ngành Tiếng Đức.

- Có thể sử dụng tiếng Đức ở trình độ C1+ theo Khung tham chiếu Châu Âu. Có thể sử dụng một ngoại ngữ thứ hai ở trình độ B2 trở lên theo Khung tham chiếu Châu Âu trong học tập và nghiên cứu.

- Có kỹ năng soạn thảo, trình bày văn bản khoa học và kỹ năng nghiên cứu ngôn ngữ học nói chung và tiếng Đức nói riêng.

b) Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng làm việc độc lập, chủ động với hiệu quả tối ưu để thực hiện mọi nhiệm vụ học tập, nghiên cứu, công tác với chất lượng, số lượng và tiến độ cao nhất.

- Thông qua hoạt động thảo luận nhóm, sinh hoạt khoa học, diễn đàn khoa học, học viên có kỹ năng truyền đạt và tiếp thu kiến thức để có khả năng trình bày các kiến thức đã lĩnh hội hoặc tự mình phát hiện tại các diễn đàn khoa học, tới đông đảo độc giả và người học.

- Có khả năng chủ động tiếp cận và tích cực lĩnh hội các thông tin khoa học mới mẻ, các hướng nghiên cứu mới, các phương pháp mới, v.v...

- Có chiến lược, kỹ năng giao tiếp và văn hóa ứng xử, để phát triển các quan hệ trong các bối cảnh giao tiếp khác nhau, đặc biệt là với cộng đồng nói tiếng Đức, và tạo dựng sự ủng hộ và tín nhiệm của cộng đồng xã hội theo cách có lợi nhất đối với công việc của mình.

- Sử dụng thành thạo các công cụ tin học như các phần mềm văn phòng (Word, Excel, PowerPoint) và các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn; thành thạo trong việc tìm kiếm tài liệu trên Internet phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu. Có khả năng tiếp cận với các nguồn số hoá, đơn phương (web) và 2 chiều (email), giao tiếp từ xa...

3. Về năng lực:

a) Những ví trí công tác mà người học có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

- Nhóm 1: Học viên có thể đảm nhiệm vị trí của một trưởng hoặc phó trưởng bộ môn, trưởng hoặc phó trưởng phòng, nghiên cứu viên, giảng viên trong lĩnh vực khoa học giáo dục ngoại ngữ, nghiên cứu ngôn ngữ và quốc tế học.

- Nhóm 2: Học viên có thể đảm nhiệm vị trí trưởng hoặc phó trưởng phòng, chuyên viên, biên tập viên và cán bộ trong lĩnh vực quản lý nhà nước ở các cấp, các cơ quan truyền thông và các cơ quan ngoại giao của Việt Nam và nước ngoài.

- Nhóm 3: Học viên có thể đảm nhiệm vị trí trưởng và phó trưởng phòng, biên dịch viên, phiên dịch viên của các doanh nghiệp và dự án của Việt Nam liên

kết với các đối tác nước ngoài cũng như các dự án của nước ngoài tại Việt Nam, vị trí hướng dẫn viên du lịch.

b) Yêu cầu kết quả thực hiện công việc

- Nhóm 1: Học viên có năng lực tổng hợp lí luận, khả năng tiếp tục nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục và đào tạo các cấp; có thể đảm nhận công tác giảng dạy các môn thuộc lĩnh vực ngôn ngữ Đức như Ngữ pháp, Ngữ nghĩa học, Ngữ dụng học...; có khả năng nâng cao kĩ năng giảng dạy các môn học có tính liên ngành như: Ngôn ngữ học đại cương, Ngôn ngữ học đối chiếu, Ngôn ngữ học xã hội, Giao tiếp liên văn hoá...; có khả năng quản lí các hoạt động nghiên cứu và giáo dục; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên chính, giảng viên chính trong lĩnh vực ngôn ngữ nói chung và ngôn ngữ Đức nói riêng.

- Nhóm 2: Có khả năng tổng hợp các cơ sở khoa học, có kĩ năng tham gia công tác quản trị các cấp của nhà nước đối với các hoạt động KH-CN liên quan đến ngành tiếng Đức, đổi mới và sáng tạo, tham gia đóng góp vào các quá trình đề xuất xây dựng các chiến lược thúc đẩy, phát triển quan hệ hợp tác Việt- Đức trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là nghiên cứu và giáo dục; hoàn thành tốt hơn các nhiệm vụ của chuyên viên, biên tập viên, thành viên tư vấn chính sách ngoại ngữ và ngoại giao của các bộ, ban, ngành của Việt Nam cũng như các đại sứ quán, lãnh sự quán và các cơ quan ngoại giao khác của nước ngoài.

- Nhóm 3: Có khả năng ứng dụng các kiến thức và năng lực tiếng Đức vào quản trị và điều hành công tác đổi mới và sáng tạo tại các liên doanh, các doanh nghiệp du lịch cũng như các dự án, tăng cường và phát triển quan hệ với các doanh nghiệp nước ngoài, đặc biệt là từ các nước nói tiếng Đức, góp phần phát triển kinh tế đất nước.

4. Về phẩm chất đạo đức:

a) Phẩm chất đạo đức cá nhân: Tự tin, linh hoạt, đương đầu với rủi ro; tuân thủ các tiêu chuẩn và nguyên tắc đạo đức; can đảm, quyết tâm hành động bất chấp hoàn cảnh không thuận lợi.

b) Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy; hành vi chuyên nghiệp, tự tôn dân tộc; say mê trong công việc, tích cực khám phá kiến thức, khám phá thực tiễn. Biết ứng xử tốt, thân thiện với đồng nghiệp, đoàn kết, hợp tác và cộng tác với đồng nghiệp.

c) Phẩm chất đạo đức xã hội: Xác định trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân, có tư cách, tác phong đúng đắn của một công dân; có chuẩn mực đạo đức trong các

quan hệ xã hội, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và đất nước; có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.

III. TÊN VĂN BẰNG VÀ MÔN THI TUYỂN SINH

1. Tên văn bằng

- Tên tiếng Việt: *Thạc sĩ ngành Tiếng Đức*

- Tên tiếng Anh: *Master in German*

2. Môn thi tuyển sinh

- Môn thi cơ bản: Ngôn ngữ Đức

- Môn thi cơ sở: Kỹ năng thực hành tiếng Đức (Nghe hiểu, Đọc hiểu, Diễn đạt viết)

- Môn thi ngoại ngữ: Một trong 4 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 50 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức chung (bắt buộc):	7 tín chỉ
- Khối kiến thức nhóm chuyên ngành:	12 tín chỉ
+ Bắt buộc:	9 tín chỉ
+ Lựa chọn:	3 tín chỉ/ 6 tín chỉ
- Khối kiến thức chuyên ngành:	16 tín chỉ
+ Bắt buộc:	10 tín chỉ
+ Lựa chọn:	6 tín chỉ/ 18 tín chỉ
- Luận văn:	15 tín chỉ

2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ: TS (LL/ThH/TH)*	Mã môn học tiên quyết
I.	Khối kiến thức chung		7		
1.	PHI 5001	Triết học	3	60(60/0/0)	
2.	ENG 5001 RUS 5001 FRE 5001 CHI 5001	Ngoại ngữ cơ bản <i>Tiếng Anh</i> <i>Tiếng Nga</i> <i>Tiếng Pháp</i> <i>Tiếng Trung</i>	4	60(30/30/0)	
II.	Khối kiến thức nhóm chuyên ngành		12		
A.	Các môn học bắt buộc		9		
3.	ENG 5002 RUS 5002 FRE 5002 CHI 5002	Ngoại ngữ học thuật <i>Tiếng Anh</i> <i>Tiếng Nga</i> <i>Tiếng Pháp</i> <i>Tiếng Trung</i>	3	45(15/15/15)	ENG 5001 RUS 5001 FRE 5001 CHI 5001
4.	WES 6001	Ngôn ngữ học đại cương (tiếng Đức)	3	45(45/0/0)	PHI 5001
5.	WES 6002	Phương pháp nghiên cứu (tiếng Đức)	3	45(45/0/0)	PHI 5001 WES 6001
B.	Các môn học lựa chọn		3/6		
6.	WES 6003	Ngôn ngữ học đối chiếu (tiếng Đức)	3	45(45/0/0)	WES 6001 WES 6006 WES 6007
7.	WES 6004	Ngôn ngữ học xã hội (tiếng Đức)	3	45(45/0/0)	WES 6001
III.	Khối kiến thức chuyên ngành		16		
A.	Các môn học bắt buộc		10		
8.	WES 6006	Ngữ pháp tiếng Đức	4	60(60/0/0)	WES 6001
9.	WES 6007	Ngữ nghĩa học tiếng Đức	3	45(45/0/0)	WES 6001
10.	WES 6017	Lịch sử tiếng Đức	3	45(45/0/0)	WES 6001
B.	Các môn học lựa chọn		6/18		
11.	WES 6008	Ngữ dụng học tiếng Đức	3	45(45/0/0)	WES 6001 WES 6006 WES 6007

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ: TS (LL/ThH/TH)*	Mã môn học tiên quyết
12.	WES 6010	Thành ngữ học tiếng Đức	3	45(45/0/0)	WES 6001 WES 6007
13.	WES 6011	Giao tiếp liên văn hóa (tiếng Đức)	3	45(45/0/0)	WES 6001
14.	WES 6012	Văn học Đức đương đại	3	45(45/0/0)	WES 6001
15.	WES 6014	Lí luận về dịch thuật (Đức -Việt)	3	45(45/0/0)	WES 6001
16.	WES 6015	Lí luận dạy học hiện đại (tiếng Đức)	3	45(45/0/0)	WES 6001 WES 6006 WES 6007
III.	WES 7001	Luận văn	15		
Tổng cộng:			50		

Ghi chú:

* Tổng số giờ tín chỉ (số giờ tín chỉ lên lớp/số giờ tín chỉ thực hành/số giờ tín chỉ tự học)

** Tổng số tiết học (số tiết lên lớp/số tiết thực hành/số tiết tự học).